

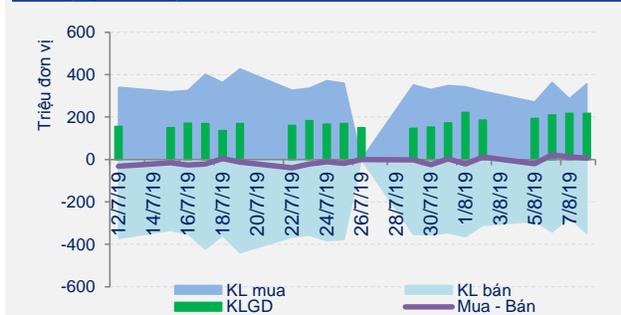
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	975.24	102.90
% Thay đổi	↑ 0.96%	↑ 0.99%
KLGD (CP)	217,819,979	25,689,242
GTGD (tỷ đồng)	5,922.65	335.29
Tổng cung (CP)	349,263,350	47,421,500
Tổng cầu (CP)	356,733,670	44,459,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,357,331	771,136
KL mua (CP)	37,820,161	703,500
GTmua (tỷ đồng)	1,606.25	13.71
GT bán (tỷ đồng)	1,727.45	15.48
GT ròng (tỷ đồng)	(121.20)	(1.77)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.77%	11.9	2.3	3.1%
Công nghiệp	↑ 1.38%	15.4	3.3	29.1%
Dầu khí	↑ 0.94%	19.0	2.4	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.26%	17.9	4.7	10.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.82%	13.3	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.07%	20.4	5.9	10.3%
Ngân hàng	↑ 0.39%	11.1	2.2	9.1%
Nguyên vật liệu	↑ 3.14%	14.0	1.7	11.1%
Tài chính	↑ 2.32%	21.5	3.9	19.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.38%	14.9	3.0	2.5%
VN - Index	↑ 0.96%	16.2	3.9	146.9%
HNX - Index	↑ 0.99%	9.1	1.6	-46.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng và thanh khoản đều có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,31 điểm (+0,96%) lên 975,24 điểm; HNX-Index tăng 1,01 điểm (+0,99%) lên 102,9 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.403 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 245 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.652 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 287 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 194 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên sáng nhưng sau đó đã hồi phục khá tốt nhờ lực cầu có sự gia tăng rõ nét ở nhóm cổ phiếu trụ cột giúp nhóm này tăng mạnh, có thể kể đến như VIC (+3,4%), VHM (+1,8%), HPG (+5,4%), VRE (+2,3%), GAS (+0,5%), CTG (+1,2%), VCB (+0,1%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ như NVL (-1,2%), MWG (-0,9%), PNJ (-2,1%), BHN (-0,8%), VNM (-0,1%)... Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí... thu hút được dòng tiền và tăng khá tốt. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục chịu áp lực chốt lời và đồng loạt giảm như BCM (-2,4%), SZC (-1,2%), BAX (-1,8%), D2D (-1,3%), NTC (-1,6%), SIP (-4,3%), SNZ (-0,3%), ITA (-3,3%), KBC (-1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp với mức thanh khoản gia tăng và hiện đã cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Điều này tạo cho chúng ta một cảm giác về việc nhịp hồi phục này là hoàn toàn đáng tin cậy. Tuy nhiên, nếu nhìn kỹ trên biểu đồ kỹ thuật thì VN-Index với hai phiên tăng liên tiếp nhưng vẫn chưa lấy lại được số điểm đã mất trước đó trong phiên giảm mạnh vào đầu tuần. Thanh khoản được cải thiện nhưng vẫn thấp hơn thanh khoản trong hai phiên giảm vào đầu tuần. Điều này cho thấy khả năng là bên bán chỉ tạm thời nghỉ ngơi trong hai phiên hồi phục và chưa quay trở lại thị trường. Khối ngoại có phiên bán ròng thứ sáu liên tiếp với hơn 120 tỷ đồng trên hai sàn trong phiên hôm nay là một điểm tiêu cực. Bên cạnh đó, basis của các hợp đồng tương lai đã âm phiên thứ hai liên tiếp và có xu hướng gia tăng mức độ chiết khấu so với chỉ số cơ sở. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, kịch bản tích cực của VN-Index là tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 983 điểm (MA20). Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư có thể cân nhắc những nhịp hồi phục lên gần kháng cự 983 điểm (MA20) để giảm tỷ trọng cổ phiếu và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **8/8/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 964,21 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 975,83 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 9,31 điểm (+0,96%) lên 975,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 4.000 đồng, VHM tăng 1.500 đồng, HPG tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 99,21 điểm. Nhưng ngay sau đó, chỉ số hồi phục trở lại lên trên mức tham chiếu và đà tăng này được duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 103 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,01 điểm (+1%) lên 102,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, NTP tăng 3.700 đồng, PHP tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 121,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,5 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 49 tỷ đồng tương ứng với 374 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 22,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 41,8 tỷ đồng tương ứng với 348 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 68 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 115 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 52 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 968 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 158 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 968 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 953 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, kịch bản tích cực của VN-Index là tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 983 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục mạnh trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số đã kết phiên trên ngưỡng 102 điểm (cạnh trên của mô hình falling wedge), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng 104,5 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,65 - 42,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Ngày 8/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.107 đồng (giảm 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

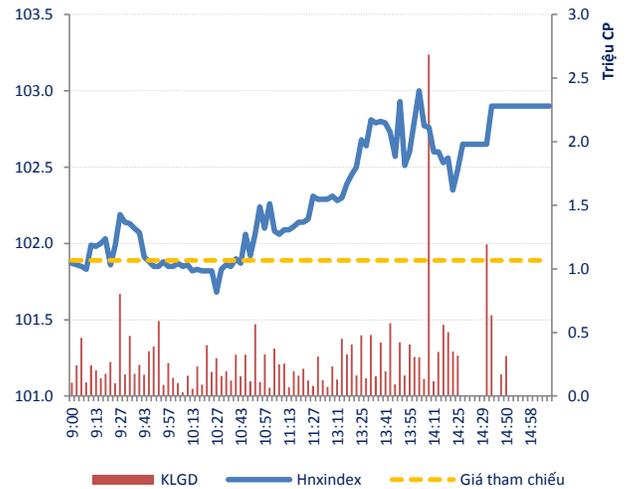
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,05 USD/ounce tương ứng 0,66% xuống mức 1.509,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,063 điểm tương ứng với 0,06% xuống 97,282 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1223 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2165 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,06 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,5 USD/thùng tương ứng 2,94% lên mức 52,59 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/8, chỉ số Dow Jones giảm 22,45 điểm tương ứng 0,09% xuống 26.007,07 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 29,56 điểm tương ứng 0,38% lên 7.862,83 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,21 điểm tương ứng 0,08% lên 2.883,98 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

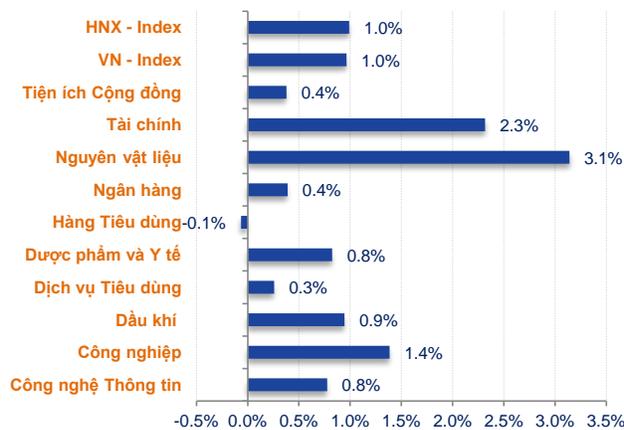
KLGD và VN-Index trong phiên



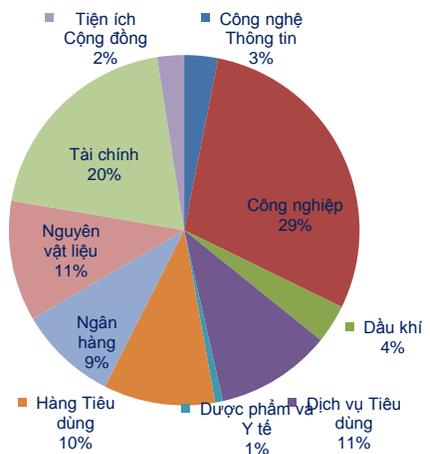
KLGD và HNX-Index trong phiên



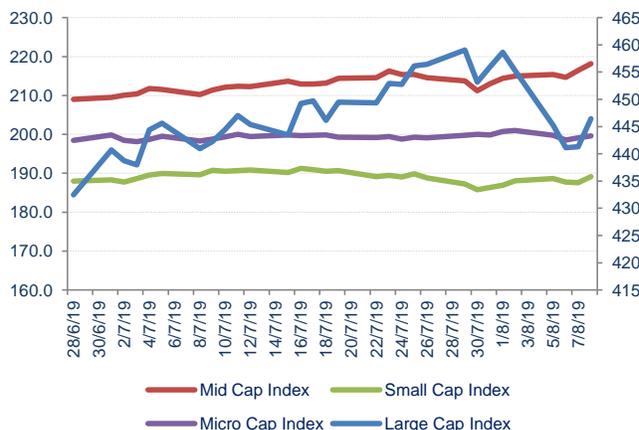
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



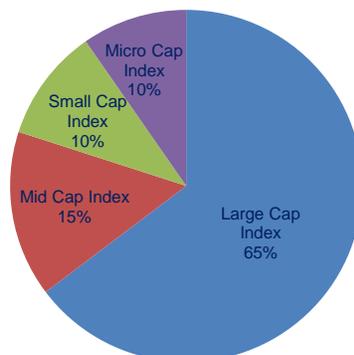
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	386,080	E1VFN30	1,453,740
2	VIC	347,680	KBC	1,179,390
3	HPG	336,860	SSI	1,044,640
4	PVD	250,550	POW	702,630
5	HDB	219,510	CII	524,450

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	53,800	PVS	114,700
2	DGC	52,100	IDJ	71,600
3	SDT	18,000	BVS	33,000
4	PVI	13,600	VCS	13,830
5	MEC	12,900	SHS	9,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VRE	34.70	35.50	↑ 2.31%	27,598,911
ROS	27.50	27.20	↓ -1.09%	21,882,010
HPG	22.10	23.30	↑ 5.43%	12,118,430
ITA	3.60	3.48	↓ -3.33%	11,282,740
FLC	3.99	4.17	↑ 4.51%	7,883,210

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.40	6.40	→ 0.00%	5,178,509
PVS	20.40	21.00	↑ 2.94%	3,320,403
PVX	1.20	1.20	→ 0.00%	1,225,560
CEO	10.20	10.40	↑ 1.96%	1,081,490
ACB	21.60	22.00	↑ 1.85%	1,066,927

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1901	0.69	0.88	0.19	↑ 27.54%
CHPG1903	0.68	0.80	0.12	↑ 17.65%
CHPG1902	0.47	0.55	0.08	↑ 17.02%
CFPT1902	5.01	5.50	0.49	↑ 9.78%
CFPT1901	2.94	3.17	0.23	↑ 7.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
CMC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
PHP	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
PSE	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRF	14.65	13.65	-1.00	↓ -6.83%
TCR	1.76	1.64	-0.12	↓ -6.82%
EMC	13.90	13.00	-0.90	↓ -6.47%
L10	18.90	17.70	-1.20	↓ -6.35%
TMT	6.74	6.32	-0.42	↓ -6.23%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
DPS	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
SAF	56.60	51.00	-5.60	↓ -9.89%
PGT	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
L61	13.70	12.40	-1.30	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	27,598,911	8.9%	1,072	33.1	3.0
ROS	21,882,010	3250.0%	311	87.5	2.6
HPG	12,118,430	19.3%	2,898	8.0	1.5
ITA	11,282,740	1.6%	177	19.6	0.3
FLC	7,883,210	3.6%	452	9.2	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,178,509	11.9%	1,669	3.8	0.4
PVS	3,320,403	8.9%	2,345	9.0	0.8
PVX	1,225,560	-9.6%	(483)	-	1.1
CEO	1,081,490	17.4%	2,564	4.1	0.9
ACB	1,066,927	25.7%	3,438	6.4	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 27.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 17.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 17.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPPT190	↑ 9.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPPT190	↑ 7.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-35.5%	(2,760)	-	0.1
DST	↑ 11.1%	-2.4%	(260)	-	0.1
CMC	↑ 10.0%	-1.3%	(163)	-	0.4
PHP	↑ 9.9%	9.4%	1,204	9.2	1.0
PSE	↑ 9.9%	5.3%	672	11.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	386,080	8.9%	1,072	33.1	3.0
VIC	347,680	4.4%	1,454	83.9	5.0
HPG	336,860	19.3%	2,898	8.0	1.5
PVD	250,550	3.8%	1,239	13.1	0.5
HDB	219,510	17.0%	2,989	8.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	53,800	0.7%	81	27.1	0.2
DGC	52,100	25.1%	6,956	4.5	1.3
SDT	18,000	0.7%	160	26.3	0.2
PVI	13,600	10.9%	3,317	11.1	1.3
MEC	12,900	-35.8%	(5,195)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	408,204	4.4%	1,454	83.9	5.0
VCB	291,147	25.1%	4,731	16.6	3.8
VHM	283,034	31.3%	4,770	17.7	5.3
VNM	210,533	38.3%	6,060	20.0	7.4
GAS	193,309	27.1%	6,511	15.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,406	44.0%	8,055	10.6	4.4
VCG	11,705	8.1%	1,415	18.7	1.8
PVS	10,037	8.9%	2,345	9.0	0.8
PVI	8,505	10.9%	3,317	11.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.14	4.0%	442	6.5	0.3
SII	2.09	0.8%	184	117.9	1.2
FDC	1.83	5.0%	756	17.2	0.9
BID	1.82	12.9%	2,107	16.5	2.1
GAS	1.81	27.1%	6,511	15.5	4.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L35	5.39	2.2%	319	30.4	0.7
MCO	4.31	0.2%	30	75.9	0.2
SPI	3.97	-4.0%	(401)	-	0.1
KSQ	3.42	1.2%	128	15.6	0.2
HTP	3.35	-1.0%	(121)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
